

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2022/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ  
vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022-2025**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của  
Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực  
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh  
Thái Bình, giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 09  
tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu  
chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu  
quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2018-2020. / Wh

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động – Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP. Wh

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature of Nguyễn Tiên Thành*

**Nguyễn Tiên Thành**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 05 /2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình, áp dụng cho giai đoạn ngân sách 2022-2025.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

#### Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương.
3. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện, xã có số hộ nghèo, hộ cận nghèo cao.
4. Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và giai đoạn; phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương.

*nga*

5. Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn và căn cứ xác định hệ số**

1. Quy mô dân số của các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh năm 2021.

2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo của các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Thái Bình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Cục Thống kê tỉnh công bố.

4. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, thấp còi để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu tổng hợp năm 2020 của Sở Y tế.

5. Số lượng tuyển sinh trên địa bàn để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu tổng hợp kết quả tuyển sinh năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ số liệu công bố năm 2020 của Cục Thống kê tỉnh.

7. Trường hợp địa bàn đáp ứng nhiều chỉ số trong cùng một tiêu chí phân bổ vốn thì áp dụng chỉ số có hệ số phân bổ vốn cao nhất.

#### **Điều 5. Xác định hệ số của từng tiêu chí theo từng Dự án**

1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Dự án: 100% cho các huyện, thành phố

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7

*ngũ*

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $A_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$A_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước được phân bổ để thực hiện Dự án 2 của Chương trình; X là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố).

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: 100% cho các huyện, thành phố.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

*ngà*

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $B_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$B_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án; X là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố).

*ngư*

## b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 10% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho cấp huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1
- Tiêu chí 2: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố	
+ Dưới 10%	1,0
+ Từ 10% đến dưới 12%	1,2
+ Từ 12% đến dưới 14%	1,4
+ Từ 14% trở lên	1,6

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $C_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$C_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng số đơn vị hành chính cấp xã và tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án; T là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; X là tổng số các hệ số tiêu chí tổng số đơn vị hành chính cấp xã và tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi của huyện, thành phố).

## 3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (ý (3) điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

*ngã*

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: 100% cho các huyện, thành phố

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1
- Tiêu chí 4: Số lượng tuyển sinh trên địa bàn huyện, thành phố	
+ Tuyển sinh dưới 500 người/năm	0,5
+ Tuyển sinh từ 500 người/năm đến dưới 700 người/năm	0,6
+ Tuyển sinh từ 700 người/năm trở lên	0,7

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau :  $D_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$D_n$ : là vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

*ngã*

Xn: là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã, số lượng tuyển sinh của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{X}$$

(G là tổng số vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án 1; X là tổng các hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã, số lượng tuyển sinh của huyện, thành phố).

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động (ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: 100% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 10% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho cấp huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	

nga

Tiêu chí	Hệ số
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện, thành phố	
+ Dưới 100.000 người	1,0
+ Từ 100.000 người đến dưới 120.000 người	1,3
+ Từ 120.000 người đến dưới 140.000 người	1,6
+ Từ 140.000 người đến dưới 160.000 người	1,9
+ Từ 160.000 người đến dưới 180.000 người	2,2
+ Từ 180.000 người trở lên	2,5

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $H_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$H_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án; T là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; X là tổng các hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên của huyện, thành phố)

*ngv*

## 4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

## a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 30% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 70% cho cấp huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $I_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$I_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo và đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n

*nguồn*

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án; T là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; X là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố).

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 35% cho các đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 65% cho cấp huyện.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:

$$Kn = Q \cdot Xn$$

*ng*

Trong đó:

$K_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ  $n$

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo và đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ  $n$

$Q$  là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

( $G$  là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Tiểu dự án;  $T$  là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;  $X$  là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố).

5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của Dự án: Tối đa 25% cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tối thiểu 75% cho cấp huyện.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn:

Tiêu chí	Hệ số
- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 3%	0,4
+ Từ 3% đến dưới 4%	0,5
+ Từ 4% đến dưới 5%	0,6
+ Từ 5% trở lên	0,7
- Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố	
+ Dưới 2.000 hộ	0,4
+ Từ 2.000 hộ đến dưới 3.000 hộ	0,5
+ Từ 3.000 hộ đến dưới 4.000 hộ	0,6
+ Từ 4.000 hộ đến dưới 5.000 hộ	0,7
+ Từ 5.000 hộ trở lên	0,8
- Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố	
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã	0,1

*ngc*

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho huyện, thành phố

Vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho từng huyện, thành phố được tính theo công thức sau:  $L_n = Q \cdot X_n$

Trong đó:

$L_n$ : là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện, thành phố thứ n

$X_n$ : là tổng hệ số theo tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo và đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ n

Q là vốn bình quân cho một huyện, thành phố được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - T}{X}$$

(G là tổng số vốn ngân sách nhà nước phân bổ để thực hiện Dự án; T là nguồn vốn phân bổ cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; X là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố).

**Điều 6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025**

Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thành phố bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tương ứng số vốn được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh và các huyện, thành phố từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Trung ương hỗ trợ cho địa phương.
2. Nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
3. Nguồn vốn huy động, lồng ghép và các nguồn hợp pháp khác.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình liên quan đến lĩnh vực do sở, ngành, địa phương quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./

*ngã*